

VN-Index **1875.84 (1.22%)**

684 Tr. cổ phiếu 19528.2 Tỷ VND (0.43%)

HNX-Index **249.44 (-1.00%)**

63 Tr. cổ phiếu 1140.7 Tỷ VND (-10.98%)

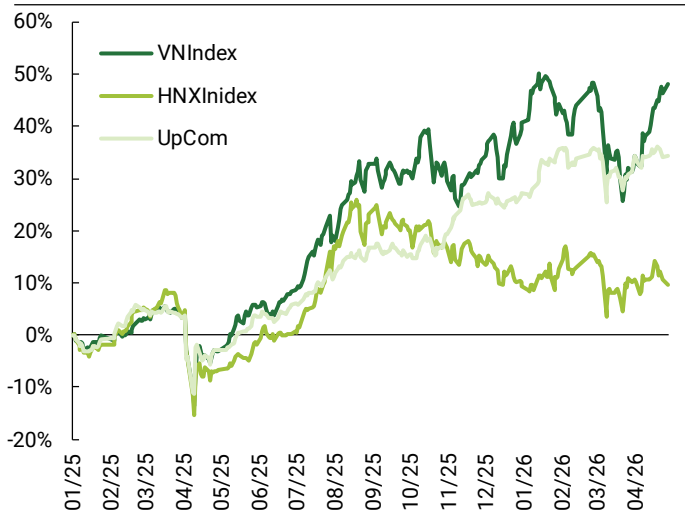
UPCOM-Index **127.68 (0.11%)**

49 Tr. cổ phiếu 674.2 Tỷ VND (9.08%)

VN30F1M **2028.00 (0.65%)**

252,359 HD OI: 35,186 HD

% Hiệu suất của các chỉ số từ năm 2025



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1875.8, tăng +22.6 điểm (+1.2%). Thanh khoản gần như đi ngang với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. VN30 tăng trong khi HNXIndex giảm điểm.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Dòng tiền tiếp tục phân hóa với các bước tăng riêng lẻ, trong khi áp lực điều chỉnh chi phối rộng hơn. Tâm lý thận trọng trước bối cảnh địa chính trị chưa rõ ràng và thiếu vắng thông tin tích cực xúc tác.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Bất động sản: NVL (+5.4%), VIC (+6.3%), VHM (6.9%) | Bán lẻ: FRT (+2.1%), MWG (+2.5%) | Thực phẩm và đồ uống: MSN (+0.3%), SAB (+3.2%). Diễn biến yếu trong phiên: Dầu khí: PLX (-6.9%), BSR (-6.4%), PVD (-2.3%) | Tiện ích: GAS (-6.1%), REE (-3.7%), NT2 (-2.8%) | Hóa chất: DCM (-3.1%), DPM (-3.0%), DGC (-1.9%) | Ngân hàng: EIB (-2.2%), SHB (-2.0%), BID (-1.5%)
 Tác động chỉ số: Chiều tăng | VIC, VHM, STB, VPL, VRE - Chiều giảm | GAS, BSR, VCB, BID, PLX
 Khối ngoại Bán ròng hơn 500 tỷ đồng, tập trung nhiều ở FPT, VHM, SHB, trong khi mua ròng VRE, NVL, VIC.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** chưa thể vượt lên vùng kháng cự 1880 điểm trước bối cảnh phân hóa gia tăng. Nhóm Vingroup giữ vai trò nâng đỡ trong khi độ rộng thị trường suy yếu với áp lực điều chỉnh chi phối ở mặt bằng chung cổ phiếu. Thanh khoản cũng giảm về mức thấp hàm ý dòng tiền thận trọng và hoạt động ít tích cực hơn. Chỉ số có thể tăng theo quán tính tiến về vùng đỉnh cũ 1900 điểm nhờ lực kéo từ các mã trụ, song rủi ro đảo chiều là hiện hữu nếu dòng tiền không tạo được lan tỏa. Khu vực hỗ trợ gần hiện được nâng lên quanh mốc 1830 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số kết phiên trong sắc đỏ, lùi về dưới ngưỡng hỗ trợ 250. Động lượng đang phát tín hiệu suy yếu và áp lực điều chỉnh trở lại chi phối. Nếu lực cầu tiếp tục suy yếu, đà giảm có thể tìm về khu vực quanh 240 -245.
- **Chiến lược:** Vị thế nghiêng về Nắm giữ, tránh mua thêm binh quân khi giá giảm. Mặt bằng cổ phiếu đang trở về kiểm định nền giá ngắn hạn, chỉ nên xem xét gia tăng tỷ trọng khi có tín hiệu phục hồi kèm thanh khoản xác nhận. Ngược lại, trong trường hợp xuất hiện dấu hiệu sập gãy hỗ trợ, cần chủ động hạ bớt vị thế để kiểm soát rủi ro. Các nhóm ngành đáng chú ý gồm: Ngân hàng, Tiêu dùng, Đầu tư công và Bất động sản.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi VRE (Xem tiếp tại trang 7)

Đóng cửa	% Thay đổi		
	(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M

Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với		
	01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng

Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% E

1,875.8 ▲	1.2%	2.3%	12.1%
249.4 ▼	-1.0%	-1.5%	-1.2%
127.7 ▬	0.1%	-1.2%	2.7%
2,041.4 ▲	1.5%	1.7%	12.1%
2,182.1 ▼	-1.1%	-2.1%	-0.4%
1,402.2 ▼	-0.5%	-0.7%	-1.2%

19,528.2 ▬	0.4%	-22.7%	-16.9%
1,140.7 ▼	-11.0%	-8.6%	-40.3%
674.2 ▲	9.1%	-32.1%	-39.5%
11,214.7 ▼	-2.0%	-20.2%	8.2%
6,975.9 ▲	6.0%	-23.7%	-35.4%
840.6 ▼	-8.2%	-35.4%	-49.8%

683.8 ▼	
62.9 ▼	
49.4 ▲	
266.3 ▼	
291.7 ▼	
56.9 ▼	

634.6 ▼	-0.5%	0.85%	6.2%
1,023.6 ▲	5.5%	8.8%	51.4%
311.3 ▼	-0.1%	-2.1%	3.8%
267.8 ▼	-0.6%	0.1%	8.9%
544.0 ▼	-0.4%	-0.5%	7.2%
175.8 ▼	-1.5%	-0.8%	5.3%
505.3 ▬	0.0%	-8.6%	-32.0%
1,573.5 ▲	2.0%	-3.8%	6.4%
401.9 ▲	1.2%	-3.2%	-2.2%
178.0 ▼	-1.3%	-2.1%	8.9%
717.3 ▼	-3.8%	-2.0%	-1.8%
97.3 ▼	-6.2%	-4.8%	-3.8%

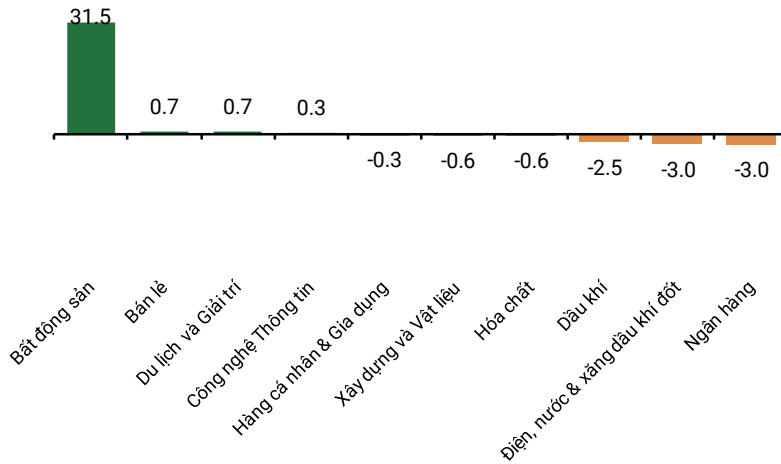
4,790.0 ▼	-18.56%	-23.8%	-28.3%
5,181.2 ▲	28.7%	8.2%	10.4%
1,507.6 ▲	3.5%	-46.2%	-56.3%
1,072.5 ▲	22.7%	-30.4%	-23.6%
520.8 ▼	-34.2%	-64.5%	-60.1%
1,076.1 ▼	-9.3%	-14.3%	-31.0%
963.9 ▼	-31.8%	-30.6%	-29.7%
891.8 ▲	51.9%	5.0%	7.8%
734.3 ▼	-13.2%	10.2%	2.3%
533.7 ▼	-18.7%	-8.0%	-32.4%
461.4 ▲	29.9%	10.3%	-19.4%
939.0 ▲	63.4%	91.1%	37.1%

184.9 ▼	
138.4 ▲	
71.4 ▲	
34.1 ▲	
22.9 ▼	
52.1 ▼	
22.9 ▼	
11.4 ▲	
10.6 ▼	
16.2 ▼	
15.6 ▼	
33.7 ▲	

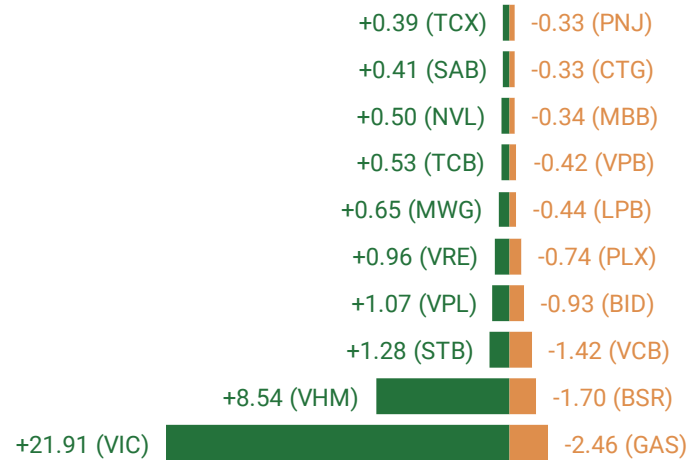
Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
	1 ngày	YTD	P/E	P/B
1,875.8 ▲	1.22%	5.1%	17.2x	2.2x
1,477 ▼	-0.16%	17.2%	16.9x	1.4x
7,072 ▼	-0.48%	-18.2%	16.7x	1.9x
12,799 ▬	0.65%	4.0%	16.7x	1.5x
5,867 ▼	-0.58%	-3.1%	9.1x	1.2x
4,079 ▼	-0.19%	2.8%	6.0x	1.6x
25,680 ▼	-0.95%	0.2%	13.5x	1.4x
59,917 ▼	-1.02%	19.0%	23.6x	2.9x
7,174 ▬	0.12%	4.8%	28.1x	5.6x
49,168 ▼	-0.13%	2.3%	24.4x	5.6x
10,360 ▬	0.38%	4.3%	16.5x	2.3x
5,879 ▬	0.32%	1.5%	17.1x	2.5x
98.71 ▬	0.16%	0.4%	Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước	
26,346 ▼	0.00%	0.2%		

Biến động	Giá/ Chỉ số hàng hóa	
	1D	1
Dầu Brent	▲	2.8%
Dầu WTI	▲	3.3%
Khí gas	▼	-1.5%
Than cốc (*)	▬	0.0%
Thép HRC (*)	▼	-0.3%
PVC (*)	▬	0.6%
Phân Urea (*)	▬	0.0%
Cao su thiên nhiên	▲	1.1%
Bông Cotton	▬	0.0%
Đường	▲	1.8%
World Container Index	▬	0.0%
Baltic Dirty tanker Index	▼	0.0%
Vàng	▼	-1.41%
Bạc	▼	-3.06%

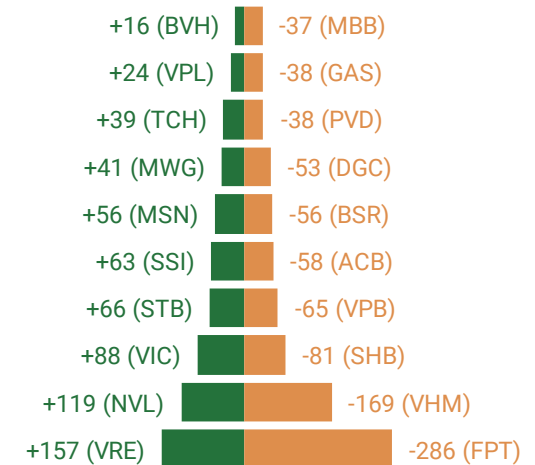
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



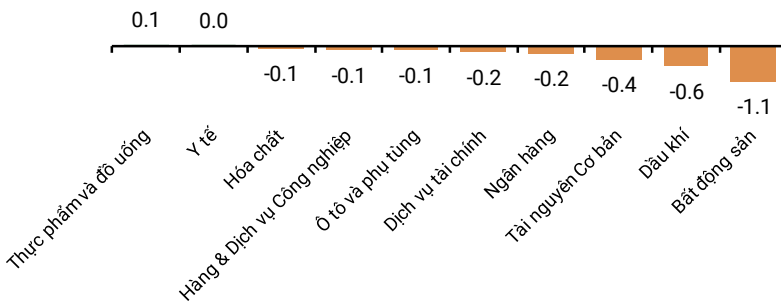
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



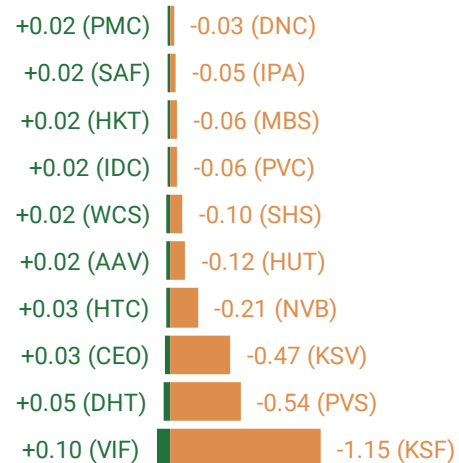
TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



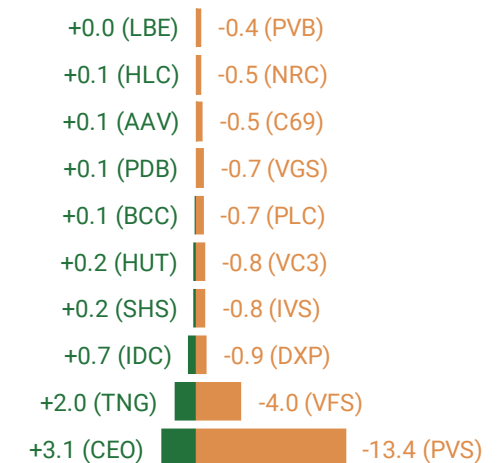
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	VHM	VIC	NVL	SHB	FPT
%DoD	6.9%	6.3%	5.4%	-2.0%	1.4%
Giá trị	1,404	1,169	845	751	701

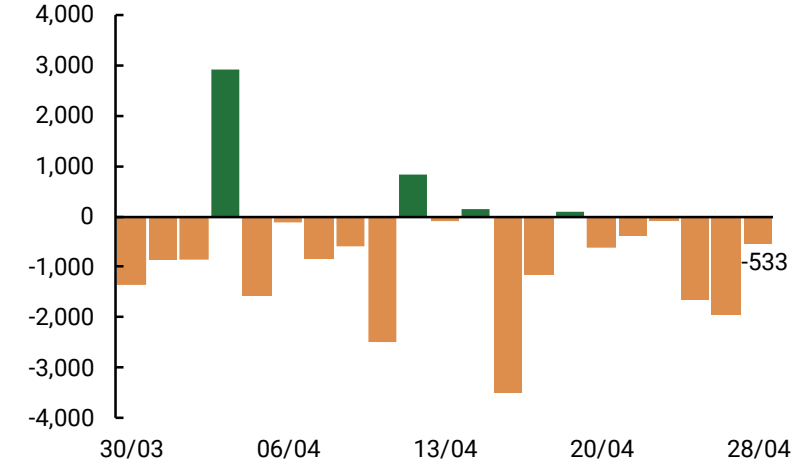
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	MWG	ACB	SHB	PC1	VIX
%DoD	2.5%	0.4%	-2.0%	-6.9%	-1.5%
Giá trị	260	194	111	91	89

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



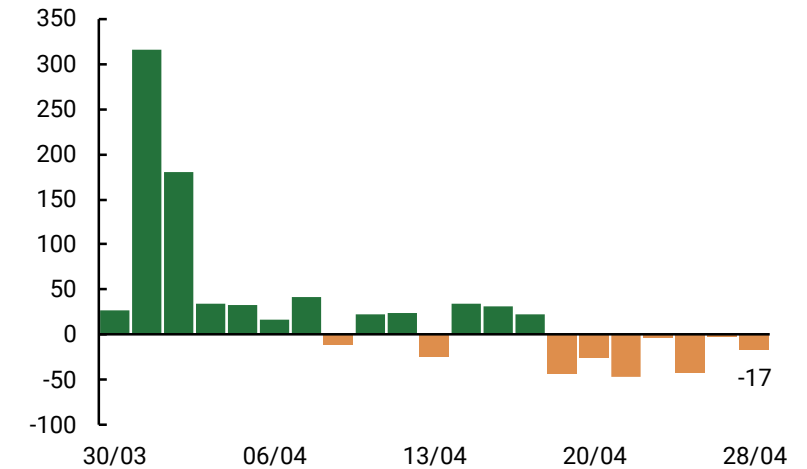
	PVS	CEO	IDC	SHS	VC3
%DoD	-5.0%	0.6%	0.2%	-1.2%	0.4%
Giá trị	155	119	67	66	42

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	SHS	DVM	SGH	TIG	BNA
%DoD	-1.2%	-3.7%	0.0%	1.5%	-4.8%
Giá trị	401	5	4	2	1

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến tăng có bóng trên tại cản, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1760 | 1800.
- ✓ Kháng cự: 1880 | 1910.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI hạ nhiệt
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong xu hướng điều chỉnh.

Kịch bản: Vận động tiếp tục chững lại tại vùng cản 1880 điếm với thanh khoản giảm về mức thấp, hàm dòng tiền hoạt động ít tích cực. Bên cạnh đó, chỉ báo RSI cũng đang tiếp cận mức quá mua 70, động lượng khả năng chững lại nếu độ rộng thị trường không được cải thiện. Chỉ số có thể tiếp tục tăng rướn nhờ lực kéo ở nhóm trụ, tuy nhiên xu hướng này sẽ thiếu bền vững và rủi ro đảo chiều hiện hữu, mục tiêu kiểm định lại vùng 1800 điếm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến tăng Marubozu, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1980 | 1920.
- ✓ Kháng cự: 2050 | 2100.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI hạ nhiệt.
- ✓ Xu hướng: Phục hồi kỹ thuật trong xu hướng điều chỉnh.

Kịch bản: Chỉ số bật tăng với thanh khoản chưa đồng thuận. Đà tăng chủ yếu được thúc đẩy bởi nhóm Vingroup, nên rủi ro điều chỉnh hiện hữu khi các mã này mất đà. Trong trường hợp độ rộng không được cải thiện, rủi ro điều chỉnh về khu vực 1960 – 1980 điếm sẽ gia tăng.

STOCK		STRATEGY	Technical		Financial Ratio	
Ticker	VRE	WATCH	Current price	30.80	P/E (x)	10.9
Exchange	HOSE		Watch zone	28.5 - 29	P/B (x)	1.4
Sector	Real Estate Holding & Development		Target price	32.5	EPS	2836.7
			Cut loss price	27	ROE	14.3%
				Stock Rating	BBB	
				Scale Market Cap	Medium	



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Nến tăng Marubozu.
 - Chỉ báo MACD cắt lên đường tín hiệu và vượt lên miền dương, cùng với RSI cũng giữ đà tăng trên mức trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi.
 - Thanh khoản cải thiện cho thấy dòng tiền quay trở lại.
 - MA20 trên MA50 củng cố vị thế trung hạn.
- ➔ Giá thoát khỏi hộp tích lũy và có thể tiếp tục quán tính tăng.
- ➔ Khuyến nghị Theo dõi, quan sát khi giá điều chỉnh kiểm định lại hỗ trợ 28.5 – 29.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	VRE	Theo dõi	29/04/2026	30.80	28.5 - 29	-	32.5	12.85%	27	-6.25%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	NLG	Mua	01/04/2026	-	27.55	28.5 - 29	-4.2%	32	11.30%	26.8	-6.78%	
2	SIP	Mua	09/04/2026	-	60.7	60.5 - 61	-0.1%	68	11.93%	57	-6.17%	
3	VIB	Mua	09/04/2026	-	17.35	17.1 - 17.3	1.2%	18.7	9.04%	16.3	-4.96%	
4	HPG	Mua	14/04/2026	-	27.75	27.6 - 27.8	0.2%	31	11.91%	26	-6.14%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 2028, tăng 13 điểm (+0.7%). Trạng thái đi lên chiếm ưu thế trong phần lớn thời gian giao dịch, dù áp lực điều chỉnh có trở lại vào cuối phiên chiều.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, chỉ báo MACD cắt xuống đường tín hiệu, bên cạnh vận động giá đang cho trạng thái tạo hai đỉnh tại ngưỡng cản 2040, hàm ý xu hướng nghiêng về điều chỉnh. Dù vậy, hoạt động ở các mã vốn hóa lớn vẫn còn chi phối mạnh, giá có thể tiếp tục rung lắc trong vùng 2015 – 2040. Vị thế Long chỉ nên cân nhắc khi giá bứt phá và củng cố trên ngưỡng 2040. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 2015.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1942, tăng 10.1 điểm (+0.5%). Độ lệch basis 10.5 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 115 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1920 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1960 điểm.

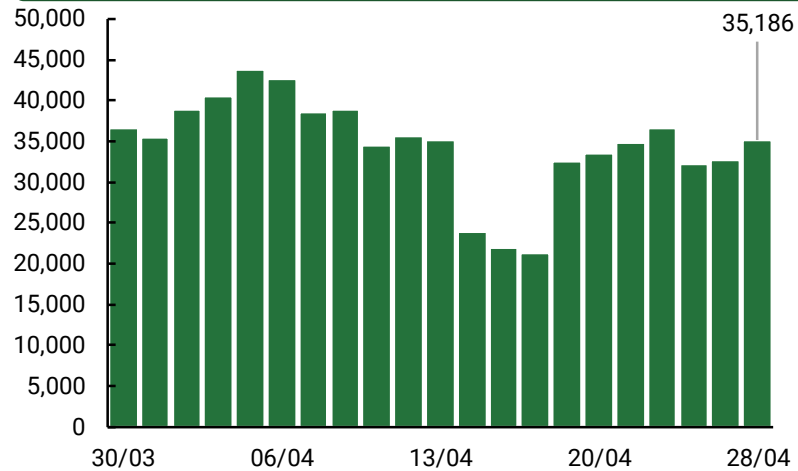
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 2040	2055	2030	15 : 10
Short	< 2015	2000	2025	15 : 10

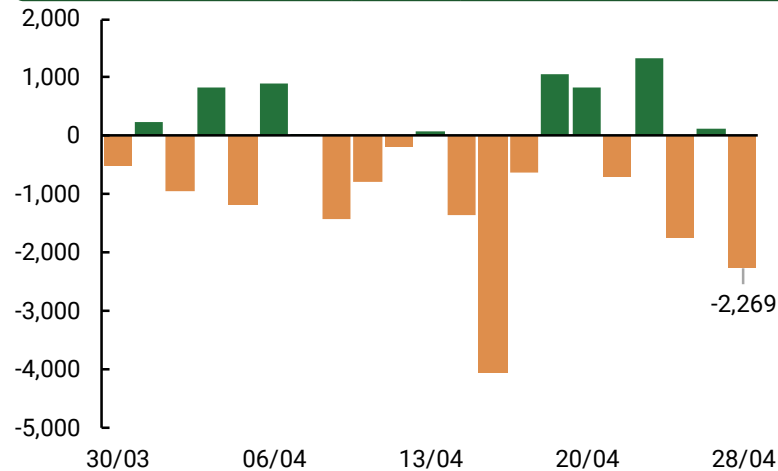
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111GC000	2,029.0	20.1	10	28	2,061.2	-32.2	17/12/2026	233
4111G9000	2,030.7	16.7	12	315	2,053.4	-22.7	17/09/2026	142
4111G6000	2,029.5	14.9	231	1,587	2,045.7	-16.2	18/06/2026	51
4111G5000	2,028.0	13.0	252,359	35,186	2,043.3	-15.3	21/05/2026	23
4112G5000	1,942.1	10.1	115	32	1,954.5	-12.4	21/05/2026	23

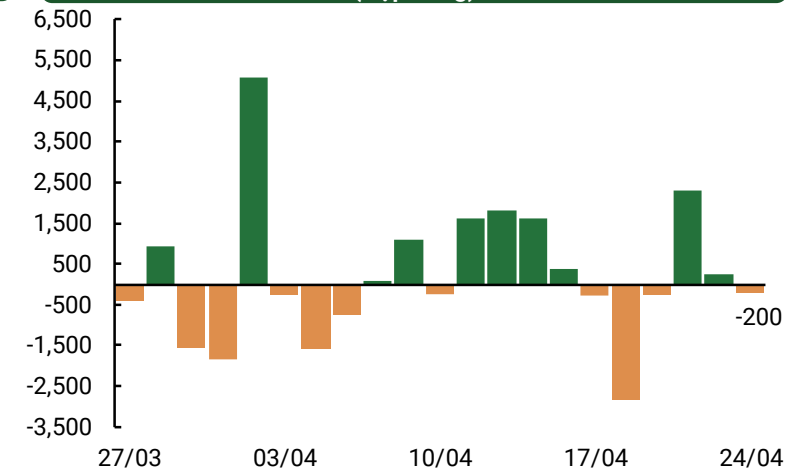
Khối lượng mở (Open interest)



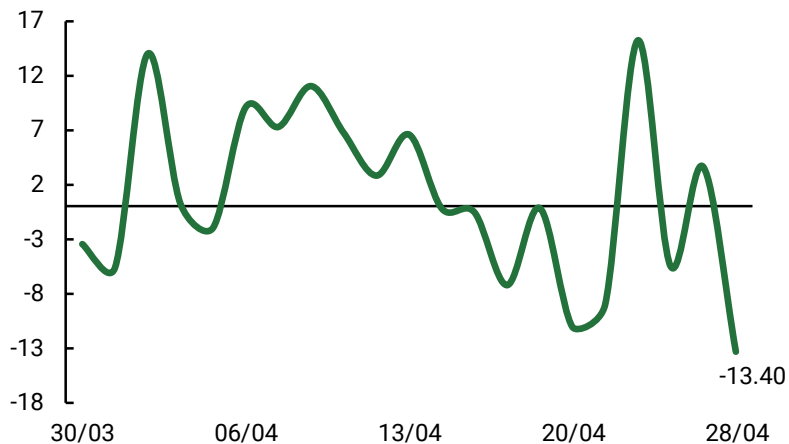
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



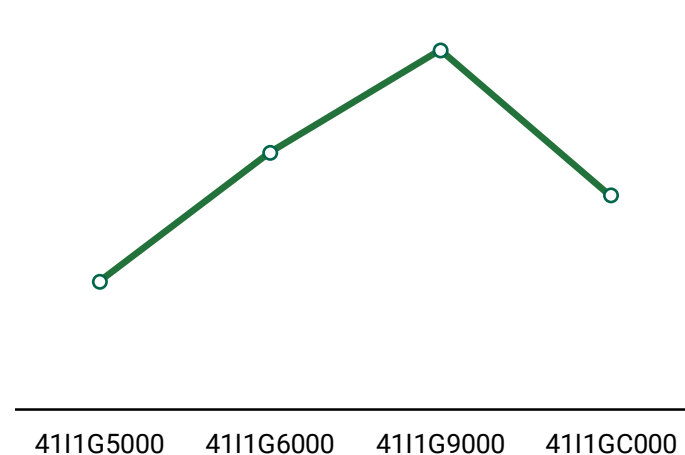
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



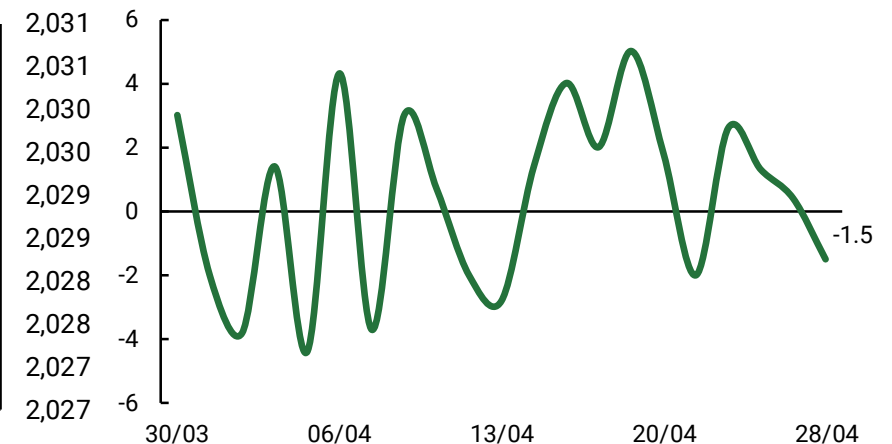
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



- 01/04 Vietnam & US - Chỉ số PMI
- 03/04 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 05/04 Hàng hóa - Cuộc họp OPEC-JMMC
- 06/04 Việt Nam - Dữ liệu kinh tế vĩ mô
Mỹ - Thời hạn đàm phán Iran
- 07/04 Việt Nam - FTSE rà soát giữa kỳ
- 09/04 Mỹ - Biên bản cuộc họp FOMC
Trung Quốc – Chỉ số CPI, PPI
- 10/04 Mỹ - Chỉ số CPI, Chỉ số Tâm lý Người tiêu dùng Michigan
- 14/04 Mỹ - Chỉ số PPI
- 16/04 Việt Nam - Đảo hạn phái sinh
Trung Quốc – GDP Quý 1
- 28/04 Nhật Bản - BOJ họp và công bố lãi suất
- 29 - 30/04 Mỹ - FED họp và công bố lãi suất
Châu Âu - ECB họp và công bố lãi suất
Canada - BOC họp và công bố lãi suất

THÔNG TIN VĨ MÔ

Iran ra đề xuất mới, Mỹ phát tín hiệu thận trọng: Nhà Trắng cho biết các quan chức Mỹ đang xem xét đề xuất mới nhất của Iran, nhưng Washington vẫn quyết tâm duy trì các “lằn ranh đỏ” trong đàm phán, bao gồm ngăn cản Tehran sở hữu vũ khí hạt nhân. Thư ký báo chí Nhà Trắng Karoline Leavitt nói với các phóng viên vào ngày 27/4 rằng Tổng thống Mỹ Donald Trump đã họp với các quan chức an ninh quốc gia để thảo luận về đề xuất của Iran.

Giá vé máy bay nội địa tăng 15-20% do khủng hoảng nhiên liệu: Theo Tổng công ty Cảng hàng không Việt Nam, giá vé máy bay nội địa tăng trung bình 15-20% vì xung đột Trung Đông làm đứt gãy cung nhiên liệu. Giá nhiên liệu liên tục leo thang, mức phụ thu vật lý đạt đỉnh 39.6 USD mỗi thùng (tăng gấp 20 lần). Nguồn cung Jet A1 trong nước chỉ đáp ứng khoảng 20% nhu cầu, còn lại phụ thuộc vào nhập khẩu từ các nước đang hạn chế xuất khẩu như Trung Quốc, Thái Lan, Hàn Quốc.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

MCH - Doanh thu và lợi nhuận Masan Consumer tăng trưởng hai chữ số trong quý I: Theo đó, CTCP Hàng tiêu dùng Masanghi nhận doanh thu thuần gần 8,472 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận gộp đạt 3,956 tỷ đồng, tương ứng biên lợi nhuận gộp ở mức gần 47%, gần như không thay đổi so với cùng kỳ. Sau khi trừ các khoản chi phí, doanh nghiệp ghi nhận lợi nhuận trước thuế hơn 2,089 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 1,800 tỷ đồng, tăng lần lượt 14% và 12% so với quý I/2025.

LHG - Lợi nhuận quý 1 Long Hậu đi ngang, dừng dự án KCN 200ha tại Vĩnh Long: CTCP Long Hậu khép lại quý đầu năm 2026 với doanh thu thuần giảm 25% so với cùng kỳ, về còn hơn 176 tỷ đồng, do nguồn thu cho thuê đất đã phát triển cơ sở hạ tầng và xưởng xây sẵn theo yêu cầu giảm mạnh 59% về gần 57 tỷ đồng. Dù vậy, phần thu nhập khác tăng vọt lên gần 58 tỷ đồng, gấp gần 53 lần cùng kỳ. Trong đó, phát sinh hơn 57 tỷ đồng đến từ tiền bồi thường đất. Nhờ đó, lợi nhuận ròng hơn 112 tỷ đồng, tăng nhẹ so với cùng kỳ. Đáng chú ý, Công ty dừng đầu tư dự án KCN An Định 200 ha sau khi tổng vốn đội lên gần 3.2 ngàn tỷ đồng.

DHG - Một doanh nghiệp được báo lãi hơn 300 tỷ: Trong quý I/2026, CTCP Dược Hậu Giang ghi nhận doanh thu thuần gần 1,198 tỷ đồng, tăng 4 tỷ đồng so với cùng kỳ. Lợi nhuận gộp đạt 600 tỷ đồng, tăng 6%, tương ứng biên lợi nhuận gộp ở mức gần 50%. Sau khi trừ các khoản chi phí, doanh nghiệp ghi nhận lợi nhuận trước thuế hơn 347 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế đạt 316 tỷ đồng, cùng tăng trên 18% so với quý I/2025.

HT1 - Xi Măng Vicem Hà Tiên thực hiện gần 20% kế hoạch lợi nhuận sau quý 1: Khởi động quý đầu năm, CTCP Xi Măng Vicem Hà Tiên đạt doanh thu thuần hợp nhất 1,860 tỷ đồng, tăng 17% so với cùng kỳ. Giá vốn tăng nhẹ hơn nên lãi gộp đạt hơn 249 tỷ đồng, tăng 85%, kéo biên lợi nhuận gộp từ 8.5% lên hơn 13%. Các khoản chi phí tài chính, bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng 7%, lên hơn 142 tỷ đồng. Sau cùng, HT1 vẫn lãi sau thuế gần 78 tỷ đồng, đảo chiều so với khoản lỗ hơn 9 tỷ đồng cùng kỳ.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	53,600	73,400	36.9%	Mua
CTG	34,800	45,200	29.9%	Mua
CTD	86,000	82,900	-3.6%	Giảm tỷ trọng
DBD	49,750	68,000	36.7%	Mua
DDV	25,778	35,900	39.3%	Mua
DGW	43,000	48,500	12.8%	Tăng tỷ trọng
DPG	44,550	42,900	-3.7%	Giảm tỷ trọng
DPR	40,650	46,500	14.4%	Tăng tỷ trọng
DRI	14,075	17,200	22.2%	Mua
EVF	13,000	14,400	10.8%	Tăng tỷ trọng
FRT	147,500	157,600	6.8%	Nắm giữ
GMD	75,000	77,000	2.7%	Nắm giữ
HAH	54,700	60,300	10.2%	Tăng tỷ trọng
HDG	25,550	34,000	33.1%	Mua
HHV	12,500	12,300	-1.6%	Giảm tỷ trọng
HPG	27,750	34,300	23.6%	Mua
IMP	47,500	55,000	15.8%	Tăng tỷ trọng
KDH	25,400	38,800	52.8%	Mua
MCH	139,500	177,200	27.0%	Mua
MWG	85,600	99,600	16.4%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
NLG	27,550	39,900	44.8%	Mua
NT2	24,100	27,700	14.9%	Tăng tỷ trọng
PHR	61,200	72,800	19.0%	Tăng tỷ trọng
PNJ	67,000	75,500	12.7%	Tăng tỷ trọng
PVS	36,200	39,900	10.2%	Tăng tỷ trọng
PVT	21,550	18,900	-12.3%	Bán
POW	12,650	15,000	18.6%	Tăng tỷ trọng
SAB	48,500	57,900	19.4%	Tăng tỷ trọng
SSI	27,650	32,100	16.1%	Tăng tỷ trọng
TLG	49,700	50,900	2.4%	Nắm giữ
TCB	34,600	42,400	22.5%	Mua
TCM	22,950	37,900	65.1%	Mua
TRC	73,200	94,800	29.5%	Mua
VCB	59,800	84,200	40.8%	Mua
VPB	27,000	37,000	37.0%	Mua
VCG	22,050	26,200	18.8%	Tăng tỷ trọng
VHC	62,000	60,000	-3.2%	Giảm tỷ trọng
VNM	61,200	66,650	8.9%	Nắm giữ

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Định nghĩa xếp loại

MUA: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

TĂNG TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

NẮM GIỮ: Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

BÁN: Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

GIẢM TỶ TRỌNG: Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

KHÔNG XẾP HẠNG: Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415